TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2017/ QĐST – DS	*Tuy An, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2016/ TLST – DS ngày 20 tháng 12 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L – sinh năm 1955; Địa chỉ: thôn MQN, xã AC, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn*: Vợ chồng ông **Trình Văn Ch – sinh năm 1948, bà **Nguyễn Thị Ch –** sinh năm 1952; Cùng địa chỉ: thôn MQN, xã AC, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trình Văn Ch, bà Nguyễn Thị Ch thống nhất thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị L 02 cây (20 chỉ) vàng Y – 24 K – 9999 (tương đương với số tiền **68.800.000đ** – *Sáu mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng*) và chấp nhận trả toàn bộ số vàng nêu trên cho bà L.

Về án phí: Vợ chồng ông Trình Văn C, bà Nguyễn Thị C thoả thuận chịu **1.720.000 đồng** (*Một triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng đã nộp trước tại biên lai thu tiền số AA/2015/0003295 ngày 20/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS h. Tuy An;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn;

THẨM PHÁN

Võ Xuân Huy